| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHƯƠNG MỸ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **52**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-8-2019
V/v:*"Ly hôn, nuôi con"*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quý

Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Ly** - Kiểm sát viên.

Trong ngày **06** tháng **8** năm **2019**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 152/2019/TLST–HNGĐ ngày 12/7/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐHPTST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: **Chị NTH,** sinh năm 1991.

HKTT: thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: xóm Miễu, xã Phương Cách, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội.

*** Bị đơn**: **Anh NTD**, sinh năm 1985.

HKTT và cư trú: thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*Có mặt:* Chị **NTH**.

*Vắng mặt:* Anh **NTD** *(anh D có đơn xin vắng mặt).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và tại các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị NTH trình bày:***

***Về hôn nhân:*** Chị và anh NTD kết hôn năm 2017 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày 18/12/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở gia đình nhà anh D tại thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ. Quá trình chung sống giữa chị và anh D

thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng quan điểm sống và không thể hòa hợp. Trước khi kết hôn, anh D đã bị tai nạn (anh D bị tai nạn từ năm 2015), nay do di chứng bị tai nạn nên sức khỏe yếu không đi làm nên thay đổi tính nết hay cáu gắt dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng mặc dù chị H cũng đã rất cố gắng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2019 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh D để cả hai ổn định cuộc sống.

***Về con chung:*** Chị và anh NTD có 01 con chung là cháu NTL, sinh ngày 12/8/2018. Hiện cháu L đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu L và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm chuyên viên chăm sóc da có thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Chị đang ở cùng với bố mẹ đẻ, có nơi ở ổn định nên đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

***Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:*** Chị không yêu cầu giải quyết.

**** Bị đơn – anh NTD vắng mặt. Tại biên bản ghi lời khai ngày 15./7/2019 anh NTD trình bày:***

***Về hôn nhân:*** Anh D thừa nhận thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nơi ở của vợ chồng sau khi kết hôn như chị H trình bày. Theo anh D khai, quá trình chung sống thì vợ chồng chung sống bình thường không có mâu thuẫn gì. Đến nay anh và chị H vẫn đang chung sống với nhau. Anh hiện có bị di chứng do tai nạn từ năm 2015 như chị H trình bày và phải mổ não 02 lần, cách đây 03 -04 tháng anh bị di chứng do mạch máu não ở gáy nên phải tiếp tục đi phẫu thuật và hiện đang trong giai đoạn hồi phục nên không đi lại được, anh hiện đang tập luyện để dần hồi phục. Nay chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị H. Nếu chị H cương quyết xin ly hôn với anh thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Về con chung:*** Anh D thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu NTL, sinh ngày 12/8/2018. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện nay do vừa phẫu thuật xong nên anh chưa đi làm, nếu sức khỏe hồi phục như bình thường thì anh đi làm nghề sửa chữa xe máy thu nhập khoảng 6 triệu/tháng nên đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Do con chung còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên vấn đề nuôi con anh đề nghị Tòa án xem xét đến nguyện vọng của anh để giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:*** Anh không yêu cầu giải quyết.

***Tại phiên tòa:*** Chị NTH giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh NTD; chị H giữ nguyên nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu NTL, sinh ngày 12/8/2018 và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H không yêu cầu giải quyết.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:***

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự: Chị NTH đã chấp hành đúng qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án, anh NTD đã có đơn xin vắng mặt do điều kiện sức khỏe.

*Về nội dung:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị NTH và cho chị H được ly hôn anh D; Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu NTL, sinh ngày 12/8/2018 cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Chị H và anh D đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Anh NTD hiện cư trú tại thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*Về sự vắng mặt của anh NTD:* Anh D đã có đơn xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 28 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D

**[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1] Về hôn nhân:** Chị NTH và anh NTD kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày 18/12/2017 nên hôn nhân giữa chị H và anh D là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị H và anh D có bất đồng quan điểm sống. Theo chị H khai, anh D do bị di chứng sau tai nạn từ trước khi kết hôn nên hay cáu gắt nên vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2019 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, chị H cương quyết xin ly hôn với anh D. Anh D không đồng ý ly hôn và cho rằng vợ chồng vẫn bình thường và không ly thân. Xét thấy: Chị H hiện không còn ở cùng nhà với anh D mà cùng con là cháu NTL chuyển về nhà mẹ đẻ chị H tại xóm Miễu, xã Phương Cách, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội để ở nên chị H và anh D đã ly thân được một thời gian tương đối dài (từ tháng 02/2019 đến nay), giữa chị H và anh D không tự đưa ra được phương án cải thiện tình cảm vợ

chồng. Anh D đang trong quá trình điều trị hồi phục sức khỏe sau tai nạn nhưng chị H do không còn tình cảm vợ chồng với anh D nên chị cương quyết xin ly hôn. Tình cảm vợ chồng để cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn đoàn tụ từ hai phía (chị H + anh D), nay chị H không đồng ý đoàn tụ mà cương quyết xin ly hôn nên cần xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H và cho chị H được ly hôn anh D để cả hai ổn định cuộc sống.

**[2.2] Về con chung:** Chị NTH và anh NTD đều thừa nhận, vợ chồng có 01 con chung là cháu NTL, sinh ngày 12/8/2018. Ly hôn, chị H và anh D đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy: cháu NTL tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm mới 01 tuổi nên theo quy định của pháp luật thì quyền nuôi cháu L thuộc về chị H, mặt khác cháu L hiện còn quá nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị NTH không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên cần ghi nhận sự tự nguyện của chị H để tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh D cho đến khi các bên có yêu cầu.

**[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị H và anh D đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[2.5] Về án phí:** Chị NTH phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

**1. Về hôn nhân:** Chị NTH được ly hôn anh NTD.

**2. Về con chung:** Chị NTH và anh NTD có 01 con chung là cháu NTL, sinh ngày 12/8/2018.

Giao cháu NTL, sinh ngày 12/8/2018 cho chị NTH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh NTD có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Về cấp dưỡng:** Anh NTD không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh NTD cho đến khi các bên có yêu cầu.

**4. Về tài sản, công nợ chung, công sức:** Không xem xét.

**5. Về án phí:** Chị NTH phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị NTH đã nộp **300.000** đồng *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004157 ngày 11 tháng 7 năm 2019)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

**6. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, chị NTH có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Anh NTD có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi của trú.

**Nơi nhận**:
- *TAND tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoàng Long**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN**
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Trọng** **Nguyễn Thị Thanh Hà** **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN**
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**